TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1722/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 21 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 2180/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Thi văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ:, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11+ tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị D và ông Thi văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Thi văn T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Thi văn T có 02 con chung cháu Thi Tôn Thảo Ngân, sinh ngày 23/01/2015 và cháu Thi Quốc Thiện, sinh ngày 01/11/2016. Ly hôn, giao 02 con chung cháu Thi Tôn Thảo Ngân, sinh ngày 23/01/2015 và cháu Thi Quốc Thiện, sinh ngày 01/11/2016 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Thi văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thâm: Bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000620 ngày 17/9/2019. Hoàn trả bà Nguyễn Thị D số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dư.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương